

Sự thật là gì? - Số ba

Con đường đến Emmau

Jeff Pippenger

2023-09-07

Trong Tin Mừng theo Gioan, ngay sau Bữa Tiệc Ly cho đến khi Chúa Giê-su đi đến vườn Ghết-sê-ma-nê, có một trình thuật dài từ chương mười bốn đến hết chương mười bảy. Tôi dự định đề cập đến các chương này trong bài viết tiếp theo. Bài viết này là nền tảng để xây dựng sự hiểu biết về những chương đó. Xét theo dòng cái cách trong lịch sử của Đấng Christ, cuộc đối thoại giữa Đấng Christ và các môn đồ của Ngài trong những chương ấy diễn ra ngay sau cuộc vào thành Giê-ru-sa-lem cách khải hoàn và ngay trước thập tự giá. Chúa Giê-su vào Giê-ru-sa-lem, rồi dùng bữa cuối cùng với các môn đồ; sau đó trình thuật diễn ra, rồi Ngài đi đến Ghết-sê-ma-nê; vào nửa đêm cùng ngày, Ngài bị bắt và tiến trình bảy bước dẫn đến sự đóng đinh bắt đầu. Về mặt tiên tri, Ngài và các môn đồ ở ngay sau kỳ nhóm trại Exeter và ngay trước Sự Thất Vọng Lớn, trong một giai đoạn lịch sử được đại diện bởi phong trào tháng bảy. Trong trình thuật bắt đầu ngay sau Bữa Tiệc Ly, điều đầu tiên Chúa Giê-su nói là:

Lòng anh em chớ xao xuyến; hãy tin vào Đức Chúa Trời, cũng hãy tin vào Ta. Gioan 14:1.

Biết rằng chỉ còn vài giờ nữa sẽ xảy ra một nỗi thất vọng lớn, Chúa Giê-su đã tìm cách củng cố các môn đồ của Ngài cho con khủng hoảng sắp tới. Mạch tiên tri ẩn giấu trong bốn mốc chỉ đường cấu thành những biến cố được tượng trưng bằng bảy tiếng sấm chính là bối cảnh lịch sử nơi ba bước của tường thuật trong Phúc Âm Giăng diễn ra. Mạch ẩn ấy, trong khuôn khổ bảy tiếng sấm, đại diện cho lịch sử từ lần thất vọng thứ nhất đến lần thất vọng cuối cùng.

Ngay trước khi Đức Giê-su bảo họ “đừng để” lòng họ “bối rối”, Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đã rời bữa ăn tối để đến Thượng Hội Đồng Do Thái lần thứ ba và cũng là lần cuối cùng. Khi ông rời bữa ăn tối cho cuộc gặp lần thứ ba, ông đã kết thúc thời kỳ thử thách của mình.

Trong bối cảnh của đường ẩn bên trong biểu tượng của bảy tiếng sấm, cuộc vào thành khải hoàn của Đấng Christ tượng trưng cho Tiếng Kêu Nửa Đêm, nơi hai hạng người thờ phượng được bày tỏ. Cột mốc của chữ cái ở giữa trong bảng chữ cái Hê-bơ-rơ—chữ được dùng để tạo nên từ “lẽ thật” bằng tiếng Hê-bơ-rơ—là chữ cái thứ mười ba. Số mười ba tượng trưng cho sự phản loạn, và với tư cách một cột mốc tiên tri, nó tượng trưng cho Tiếng Kêu Nửa Đêm, nơi các trinh nữ đại là một biểu hiện của sự phản loạn, cũng như Giu-đa tại cột mốc cuộc vào thành khải hoàn.

Xưa nay đã có và mãi sẽ có cỏ lùng lẫn trong lúa mì, những cô trinh nữ đại bên cạnh những cô trinh nữ khôn, những người không có dầu trong bình để dùng với đèn của mình. Đã có một Giu-đa tham lam trong hội thánh mà Chúa Kitô đã lập trên đất, và sẽ có những Giu-đa trong hội thánh qua mọi giai đoạn lịch sử của hội thánh. Signs of the Times, ngày 23 tháng 10 năm 1879.

Khi Giu-đa trả lại số tiền, thú nhận sự phản bội của mình với Caipha rồi với Chúa Kitô, ông liền đi treo cổ. Khi rời khỏi pháp đình, ông kêu lớn, bằng chính những lời diễn tả nỗi tiến thoái lưỡng nan

của các trinh nữ đại khi họ nhận ra mình đã không có dầu.

Giu-đa thấy rằng những lời nài xin của ông đều vô ích, và ông lao ra khỏi đại sảnh, kêu lên: Đã quá muộn rồi! Quá muộn rồi! Ông cảm thấy mình không thể sống để chứng kiến Chúa Giê-su bị đóng đinh, và trong tuyệt vọng, ông ra ngoài và treo cổ tự tử. Khát vọng của các thời đại, 722.

Giu-đa minh họa cho một sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm giả khi ông vội vã chạy ra khỏi hội trường và kêu lên: “Quá muộn rồi! Quá muộn rồi!” Sứ điệp ấy luôn bộc lộ hai hạng người thờ phượng; và cũng như trong lịch sử phong trào Miller, các trinh nữ đại vẫn tiếp tục với một sứ điệp giả sau khi sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm chân thật đến. Vì vậy, trong lịch sử phong trào Miller, có một phong trào đã bầu William Miller làm lãnh đạo, đồng thời khước từ sứ điệp của thiên sứ thứ ba và chống đối bày nhỏ đi theo Đấng Christ vào Nơi Chí Thánh.

Tâm trí tôi được đưa đến tương lai, khi hiệu lệnh sẽ được ban ra. “Kìa, Chàng Rể đến; hãy ra đón Ngài.” Nhưng có người sẽ chậm trễ trong việc lấy dầu để châm thêm cho đèn của mình, và rồi quá muộn họ mới nhận ra rằng tính cách mà dầu tượng trưng thì không thể chuyển giao. Review and Herald, ngày 11 tháng 2, 1896.

Cột mốc thứ ba của lịch sử ẩn giấu tượng trưng cho sự phán xét và được biểu trưng bằng chữ cái cuối cùng của bảng chữ cái Do Thái. Chữ đó là "Tav", và khi viết ra, nó có dạng hình chữ thập. Hình chữ thập tượng trưng cho sự phán xét.

Từ sự thất vọng đầu tiên trong lịch sử Millerite cho đến Tiếng kêu lúc nửa đêm, hay từ chữ alpha đến chữ thứ mười ba, có một cột mốc biểu thị một khoảng thời gian, được xác định là thời kỳ trì hoãn trong dụ ngôn mười trinh nữ, một thời kỳ trì hoãn cũng được nêu trong Ha-ba-cúc đoạn hai. Từ Tiếng kêu lúc nửa đêm, tức chữ thứ mười ba của sự phản nghịch, cho đến sự thất vọng lớn, tức chữ cuối cùng của bảng chữ cái, cũng có một khoảng thời gian được gọi là "phong trào tháng thứ bảy", không phải vì nó kéo dài bảy tháng, mà vì sứ điệp của Tiếng kêu lúc nửa đêm xác định rằng Đấng Christ sẽ đến vào ngày mồng mười của tháng thứ bảy theo lịch Do Thái, tức là Ngày Lễ Chuộc Tội.

Bối cảnh của trình thuật từ Giăng chương mười bốn đến chương mười tám khởi đầu trong một khoảng thời gian tiêu biểu cho phong trào tháng bảy trong lịch sử phái Miller. Trọng tâm của trình thuật trong Phúc Âm Giăng là chuẩn bị các môn đồ cho cuộc khủng hoảng của thập tự giá sắp đến (chữ 'Tav'). Vì vậy, Đấng Christ chỉ ra rằng kể từ sự chết của Ngài cho đến khi Ngài thăng thiên về cùng Cha và trở lại sẽ là một giai đoạn buồn đau, bất định và thất vọng đối với các môn đồ. Cũng như các đặc điểm tiên tri của tất cả những sự thất vọng ban đầu được thể hiện trong lời chứng của các đường lối cải cách, sự thất vọng này liên quan đến một tình trạng phát sinh do coi thường một lẽ thật quan trọng đã được bày tỏ trước đó. Sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá là và vẫn là một lẽ thật quan trọng, và Ngài đã nói trực tiếp với các môn đồ rằng Ngài sẽ bị đóng đinh và sống lại, nhưng cuộc khủng hoảng ấy quá lớn, quá áp đảo, đến nỗi họ quên điều lẽ ra phải nhớ.

Khi Đấng Christ, Niềm Hy Vọng của Israel, bị đóng đinh trên thập tự giá và được giương lên, như Ngài đã nói với Nicôđê mô rằng Ngài sẽ như thế, niềm hy vọng của các môn đồ đã chết cùng với Giê-su. Họ không thể giải thích điều ấy. Họ không thể hiểu hết mọi điều Đấng Christ

đã nói trước với họ về việc đó. Đức Tin và Việc Làm, 63.

Trọng tâm của toàn bộ trình thuật trong bốn chương sách Giăng mà chúng ta đang đề cập là việc Chúa Giê-su chuẩn bị các môn đồ của Ngài cho giai đoạn thất vọng mà họ sẽ trải qua, bắt đầu từ lúc Ngài bị bắt lúc nửa đêm cho đến khi Ngài trở lại sau khi thăng thiên về cùng Cha Ngài. Trong bốn chương của sách Giăng, khoảng thời gian Đấng Christ xa cách các môn đồ tượng trưng cho một thời kỳ chờ đợi. Về mặt lịch sử, khoảng thời gian ấy—mà tôi xác định là một thời kỳ chờ đợi—diễn ra sau cuộc khủng hoảng của thập tự giá. Trong bốn chương mà chúng ta sắp xem xét, các chương ấy mang ý nghĩa tiên tri về thời kỳ chờ đợi bắt đầu với sự thất vọng thứ nhất, chứ không phải sau sự thất vọng lớn của thập tự giá.

Tại sao tôi cho rằng sự thất vọng cuối cùng mà Đấng Christ đang chuẩn bị cho các môn đồ của Ngài lại tiêu biểu cho sự thất vọng thứ nhất, mà trong dòng cải cách của Đấng Christ chính là cái chết của La-xa-rô? Câu hỏi này cần được giải quyết trước khi chúng ta có thể nhìn thấy tường thuật trong bốn chương của sách Giăng dưới ánh sáng cũng cố những lẽ thật hiện đang được mở ẩn liên quan đến lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm.

Trong lịch sử của Đấng Christ, khoảng thời gian giữa sự chết và sự sống lại của La-xa-rô tương ứng với thời kỳ trì hoãn. Rồi Đấng Christ đi đến Giê-ru-sa-lem để vào thành cách khai hoàn. Trong Giăng chương mười bốn, Đấng Christ nói với các môn đồ của Ngài trong bối cảnh lịch sử của điều sau này sẽ là phong trào tháng thứ bảy, phong trào bắt đầu khi thời kỳ trì hoãn đã chấm dứt bởi sự xuất hiện của sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, sứ điệp đã khởi xướng phong trào tháng thứ bảy.

Để hiểu cách từ tiếng Hê-bơ-rơ “lẽ thật” khẳng định việc nhận diện lịch sử ẩn giấu đã được mở ẩn từ lịch sử biểu tượng của bảy tiếng sấm, cần có sự phân tích cẩn trọng về thông điệp mà Đấng Christ khi ấy đang ban cho các môn đồ của Ngài trong Giăng từ chương mười bốn đến chương mười bảy. Một ví dụ về việc móc lộ trình của Sự Thất Vọng Lớn được dùng để minh họa móc lộ trình của sự thất vọng thứ nhất có thể được nhận ra qua kinh nghiệm của các môn đồ trên đường đến Em-ma-út.

Điều chấm dứt thời kỳ trì hoãn trong lịch sử Millerite là việc sửa chữa lời dự đoán năm 1843 trước đó đã thất bại. Công trình của Samuel Snow trong việc phát triển sứ điệp khai mở phong trào tháng bảy và kết thúc bằng Sự Thất Vọng Lớn có thể được truy cứu về mặt lịch sử, bằng cách theo dõi sự trưởng thành trong hiểu biết của ông qua các bài viết đã xuất bản và các bài thuyết trình công khai của ông dẫn tới trại nhóm Exeter. Lời bình luận được linh hứng tiếp cận diễn tiến đó theo cách khác, chứ không đơn thuần như sự phát triển lịch sử của sứ điệp sau cùng của Snow. Bà White cho chúng ta biết rằng sứ điệp đã được nhận ra khi Chúa rút tay Ngài khỏi một sai lầm trong các con số trên biểu đồ 1843 của Ha-ba-cúc.

Tôi thấy dân sự của Đức Chúa Trời hân hoan trong sự trông đợi, ngóng trông Chúa của họ. Nhưng Đức Chúa Trời đã định để thử thách họ. Bàn tay Ngài đã che khuất một sai lầm trong việc tính toán các thời kỳ tiên tri. Những người trông đợi Chúa của họ đã không phát hiện ra sai lầm này, và ngay cả những người học thức nhất, những người phản đối thời điểm đó, cũng không nhận ra nó. Đức Chúa Trời đã định để dân Ngài gặp phải một sự thất vọng. Thời điểm đã qua, và những người đã trông đợi Cứu Chúa của mình với niềm hân hoan kỳ vọng trở nên

buồn bã và nản lòng, còn những người không yêu mến sự hiện đến của Chúa Giê-xu, nhưng tiếp nhận sứ điệp vì sợ hãi, thì lấy làm vui vì Ngài đã không đến vào thời điểm mong đợi. Lời xưng nhận của họ đã không chạm đến tấm lòng và thanh tẩy đời sống. Sự trôi qua của kỳ hạn ấy được định liệu để bộc lộ những tấm lòng như vậy. Họ là những người đầu tiên quay lại và nhạo báng những kẻ buồn bã, thất vọng, là những người thật sự yêu mến sự hiện đến của Cứu Chúa mình. Tôi thấy sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong việc thử luyện dân Ngài và ban cho họ một bài thử thách dò xét để bộc lộ những kẻ sẽ chùn bước và quay lui trong giờ thử thách.

Chúa Giê-su và toàn thể đạo binh thiên thượng nhìn với lòng cảm thông và yêu thương những người đã với niềm trông đợi ngọt ngào khao khát được thấy Đấng mà linh hồn họ yêu mến. Các thiên sứ lượn quanh họ để nâng đỡ họ trong giờ thử thách. Những kẻ đã lơ là không tiếp nhận sứ điệp từ trời thì bị bỏ trong bóng tối, và cơn giận của Đức Chúa Trời nổi phùng nghịch cùng họ, vì họ đã không chịu nhận lấy ánh sáng Ngài đã sai từ trời xuống cho họ. Những người trung tín nhưng thất vọng, không hiểu vì sao Chúa mình chưa đến, không bị bỏ mặc trong bóng tối. Họ lại được dẫn dắt đến với Kinh Thánh để tra xét các thời kỳ tiên tri. Bàn tay của Chúa được cất khỏi các con số, và sai lầm được giải tỏ. Họ thấy rằng các thời kỳ tiên tri kéo dài đến năm 1844, và rằng chính những bằng chứng họ đã nêu để cho thấy các thời kỳ tiên tri kết thúc vào năm 1843 lại chứng tỏ chúng sẽ chấm dứt vào năm 1844. Ánh sáng từ Lời Đức Chúa Trời soi rọi lập trường của họ, và họ khám phá ra một thời kỳ tri hoãn—'Dầu [khái tượng] chậm trễ, hãy đợi chờ nó.' Vì lòng yêu mến sự Chúa Giê-su sớm trở lại, họ đã bỏ qua sự trì hoãn của khái tượng, điều được định để bày tỏ những người thật sự biết chờ đợi. Một lần nữa họ có một mốc thời gian. Tuy nhiên, tôi thấy nhiều người trong số họ không thể vượt lên trên nỗi thất vọng nặng nề để có lại mức nhiệt thành và sinh lực từng đánh dấu đức tin của họ vào năm 1843.

Sa-tan và các thiên sứ của hắn đã chiến thắng họ, và những người không chịu tiếp nhận sứ điệp thì tự chúc mừng mình về sự phán đoán nhìn xa trông rộng và sự khôn ngoan của mình vì đã không tiếp nhận điều mê lầm, theo cách họ gọi. Họ không nhận ra rằng họ đang khước từ ý định của Đức Chúa Trời đối với chính mình, và đang hiệp tác với Sa-tan và các thiên sứ của hắn để làm rối trí dân Đức Chúa Trời, những người đang sống theo sứ điệp từ trời gửi đến.

Những người tin vào sứ điệp này đã bị áp bức trong các hội thánh. Trong một thời gian, những người không muốn tiếp nhận sứ điệp bị nỗi sợ kiềm chế, không dám bộc lộ những tình cảm trong lòng; nhưng khi thời điểm ấy qua đi thì những cảm nghĩ thật của họ bộc lộ. Họ muốn làm im bật lời chứng mà những người đang trông đợi cảm thấy buộc phải rao ra, rằng các thời kỳ tiên tri kéo dài đến năm 1844. Một cách rõ ràng, các tín hữu giải thích sai lầm của mình và nêu ra những lý do vì sao họ trông đợi Chúa của họ vào năm 1844. Những kẻ chống đối họ không thể đưa ra lập luận nào chống lại các lý do đầy sức thuyết phục được nêu ra. Thế nhưng cơn giận của các hội thánh đã bùng lên; họ quyết tâm không lắng nghe bằng chứng, và loại bỏ lời chứng khỏi các hội thánh, để người khác không thể nghe thấy. Những người không dám giấu kín với người khác ánh sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ thì bị loại ra khỏi các hội thánh; nhưng Chúa Giê-su ở cùng họ, và họ vui mừng trong ánh sáng của dung nhan Ngài. Họ đã được chuẩn bị để tiếp nhận sứ điệp của thiên sứ thứ hai." *Early Writings*, 235-237.

Lịch sử vừa được trình bày mô tả, trong số những điều khác, kinh nghiệm ngày 18 tháng 7 năm 2020; tuy nhiên, điều tôi muốn bạn suy xét là sự hiểu biết được thể hiện qua sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm do Samuel Snow công bố tại đại hội trại ở Exeter không phải được biểu trưng bởi công trình lịch sử của Snow, mà bởi hành động của bàn tay Chúa. Bàn tay Ngài đã che đậy một sai lầm, và chính khi Ngài rút bàn tay ấy lại thì những người theo Miller mới có thể hiểu sự thất vọng của họ, đồng thời hiểu rằng họ đã ở trong thời kỳ được gọi là thời kỳ trì hoãn.

Việc Ngài rút tay lại là một yếu tố then chốt trong trải nghiệm của các môn đồ trên đường đến Emmaus. Nó tượng trưng cho sự kết thúc của giai đoạn được gọi là thời kỳ trì hoãn và kết thúc bằng sự hiểu biết được thể hiện qua sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Tuy nhiên, minh họa về Emmaus diễn ra sau thập tự giá, vốn tượng trưng cho Sự Thất Vọng Lớn, chứ không phải sự thất vọng đầu tiên về cái chết của La-xa-rơ.

Và kìa, ngay trong ngày ấy, có hai người trong số họ đi đến một làng tên là Emmaus, cách Giê-ru-sa-lem khoảng sáu mươi furlong. Họ cùng nhau nói về tất cả những điều đã xảy ra. Đang lúc họ trò chuyện và bàn luận, thì chính Chúa Giê-su đến gần và đi cùng họ. Nhưng mắt họ bị che khuất nên không nhận ra Ngài. Ngài nói với họ: Những điều các ông đang trao đổi với nhau khi đi đường là chuyện gì, mà các ông buồn bã vậy? Lu-ca 24:13-16.

Từ "eyes" trong đoạn văn này tượng trưng cho thị kiến, hơn là cơ quan mắt thực sự. Từ "holden" có nghĩa là sức mạnh. Các môn đồ không thể hiểu được khái tượng về thập tự giá vì Đấng Christ đã che khuất khả năng nhìn thấy khái tượng tiên tri về thập tự giá của họ. Bàn tay của Đấng Christ là biểu tượng cho sức mạnh của Ngài. Nỗi buồn mà Chúa Giê-su nhận ra biểu thị sự thất vọng lớn lao của họ. Sau khi các môn đồ thất vọng bàn luận thêm, Đấng Christ bắt đầu phán.

Bấy giờ Ngài nói với họ: Hỡi kẻ đại dốt, chậm lòng tin mọi điều các đấng tiên tri đã nói! Há chẳng phải Đấng Christ phải chịu khổ những điều này, rồi vào sự vinh hiển của Ngài sao? Bắt đầu từ Môi-se và tất cả các đấng tiên tri, Ngài giải nghĩa cho họ trong khắp Kinh Thánh những điều liên quan đến chính Ngài. Khi họ gần đến làng mà họ định đến, Ngài làm như muốn đi xa hơn nữa. Nhưng họ nài ép Ngài, nói: Xin ở lại với chúng tôi, vì trời đã về chiều, và ngày đã gần tàn. Ngài bèn vào ở lại với họ. Lu-ca 24:25-29.

Đức Chúa Giê-xu đã dạy các môn đồ bằng cách sử dụng phương pháp “chủ nghĩa lịch sử” trong việc giải thích Kinh Thánh, đưa các mạch tiên tri từ thời Môi-se trở đi xuyên suốt lịch sử thánh để nhận diện lịch sử của thập tự giá. Đức Chúa Giê-xu đã dùng các mạch của lịch sử tiên tri trong quá khứ, vốn đại diện cho những đường lối xưa và phương pháp “dòng trên dòng”, để dạy dỗ những môn đồ đang thất vọng. Khi Ngài có vẻ sẽ tiếp tục đi mà không cùng họ, họ đã nài ép Ngài vào và nán lại với họ. Họ đang ở trong thời kỳ chờ đợi, và Đấng Christ sắp cất tay Ngài khỏi mắt họ. Khi tay Ngài được cất đi, thời kỳ chờ đợi sẽ chấm dứt, và khi họ lao nhanh xuyên qua bóng tối trở lại Giê-ru-sa-lem để gặp mười một môn đồ, họ đã tiêu biểu cho tốc độ lan truyền của sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm.

Và xảy ra rằng, khi Người ngồi dùng bữa với họ, Người cầm lấy bánh, chúc lành, bẻ ra và trao cho họ. Bấy giờ mắt họ được mở ra, và họ nhận ra Người; rồi Người biến mất khỏi tầm mắt họ. Lu-ca 24:31.

Chúa Giê-su rút bàn tay của Ngài, bàn tay đã che khuất sự hiểu biết của họ về khái niệm tiên tri, và khi Ngài làm như vậy, họ nhận ra Ngài. Chúa Giê-su đã mang đến cho họ sứ điệp về Tiếng Kêu Nửa Đêm, và họ tiếp nhận nó khi đang dùng bữa, vì mỗi sứ điệp đều phải được ăn lấy. Họ lập tức lao đi “như một cơn sóng thần tràn khắp xứ” để báo cho mười một môn đồ.

Họ nói với nhau: Lòng chúng ta há đã chẳng bùng cháy trong chúng ta sao, khi Ngài trò chuyện với chúng ta trên đường và khi Ngài mở Kinh Thánh cho chúng ta? Ngay lúc ấy họ đứng dậy, trở về Giê-ru-sa-lem, và thấy mười một người đang nhóm lại cùng những người ở với họ, nói rằng: Chúa thật đã sống lại và đã hiện ra với Si-môn. Họ thuật lại những việc đã xảy ra trên đường, và cách Ngài đã được họ nhận biết khi bẻ bánh. Đang lúc họ nói như vậy, chính Giê-su đứng giữa họ và phán cùng họ: Bình an cho các con. Nhưng họ hoảng hốt và kinh hãi, tưởng rằng mình thấy một hồn ma. Ngài nói với họ: Vì sao các con bối rối? Vì sao những ý tưởng ấy dấy lên trong lòng các con? Hãy xem tay và chân Ta, chính là Ta đây; hãy sờ Ta và xem, vì ma đâu có thịt và xương như các con thấy Ta có. Nói vậy rồi, Ngài cho họ xem tay và chân Ngài. Trong khi họ vì mừng quá mà vẫn chưa tin và còn kinh ngạc, Ngài bảo họ: Ở đây các con có gì ăn không? Họ dâng cho Ngài một miếng cá nướng và một miếng tổ ong mật. Ngài nhận lấy và ăn trước mặt họ. Ngài nói với họ: Ấy là những lời Ta đã nói với các con khi còn ở với các con, rằng mọi điều đã chép về Ta trong Luật pháp của Môi-se, trong Các Tiên tri và trong Thi thiên đều phải được ứng nghiệm. Bây giờ Ngài mở trí cho họ, để họ hiểu Kinh Thánh. Lu-ca 24:32-45.

Giống như với các môn đồ trên đường đến Em-ma-út, Chúa Giê-su trình bày sứ điệp bằng những lịch sử thánh trong Kinh Thánh thời trước để giải thích lịch sử về sự chết và sự sống lại của Ngài, và Ngài đã làm điều đó bằng cách ăn trước mặt họ. Dân sự của Đức Chúa Trời phải ăn sứ điệp ấy. Trong nỗi hoang mang và sàu não của họ, Chúa Giê-su đã chấm dứt thời kỳ chờ đợi diễn ra từ khi Ngài chịu chết cho đến khi Ngài sống lại, thăng thiên và trở lại, bằng cách mở trí hiểu của họ đối với sứ điệp lẽ thật hiện tại, vốn được đặt nền trên các lịch sử thánh của quá khứ được ghép lại dòng trên dòng.

Vì vậy, hai môn đồ trên đường đến Em-ma-út (đại diện cho thiên sứ thứ hai được kết hiệp và được thêm quyền năng bởi sứ điệp của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm) xác định rằng thời kỳ chậm trễ sau thập tự giá chính là thời kỳ chậm trễ trước Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Nỗi thất vọng của các môn đồ vì thế tượng trưng cho sự thất vọng đầu tiên trong dòng tiên tri, chứ không phải Sự Thất Vọng Lớn.

Câu chuyện về Emmau sau đó được lặp lại với mười một môn đồ đang thất vọng. Chúa Giê-su đến cùng họ, giải thích cho họ về sự ứng nghiệm của lời tiên tri theo phương pháp “chủ nghĩa lịch sử”, rồi, trong khi dùng bữa, Ngài mở trí cho họ hiểu. Khởi đầu của câu chuyện xác định kết thúc của câu chuyện. Chúa Giê-su sau đó nêu ra lời chứng thứ ba cho thực tế rằng nỗi thất vọng về thập tự giá có thể, về mặt tiên tri, được áp dụng cho lần thất vọng thứ nhất. Ngài cung cấp lời chứng thứ ba về cấu trúc của lịch sử bằng cách bảo họ ở lại Giê-ru-sa-lem cho đến khi nhận quyền năng từ trên cao.

Ngài phán với họ: Điều đã chép là như vậy: Đấng Christ phải chịu thương khó, và đến ngày thứ ba sẽ sống lại từ cõi chết; và sự ăn năn cùng sự tha tội phải được rao giảng trong danh Ngài cho muôn dân, bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem. Và anh em là chứng nhân của những điều ấy. Nay, Ta

sai điều Cha Ta đã hứa đến trên anh em; nhưng hãy ở lại trong thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi anh em được mặc lấy quyền năng từ trên cao. Rồi Ngài dẫn họ ra đến Bê-tha-ni, giơ tay lên và chúc phước cho họ. Đang khi Ngài chúc phước, Ngài lia họ và được đem lên trời. Họ thờ phượng Ngài, rồi trở về Giê-ru-sa-lem với niềm vui lớn; và họ hằng ở trong đền thờ, ngợi khen và chúc tụng Đức Chúa Trời. A-men. Lu-ca 24:46-53.

Hình ảnh các môn đồ trên đường đến Em-ma-út cho thấy một thời kỳ chờ đợi bắt đầu từ khi Ngài chịu chết cho đến khi Ngài sống lại và thăng thiên về cùng Cha Ngài. Thời kỳ chờ đợi ấy kết thúc đối với các môn đồ Em-ma-út khi sứ điệp về các sự kiện của thập tự giá được xác lập bằng phương pháp kết hợp các mạch lịch sử thánh trong quá khứ lại với nhau, dòng nối dòng. Rồi các môn đồ truyền bá sứ điệp đó nhanh hết mức họ có thể. Sau đó, Chúa Giê-xu gặp mười một môn đồ; một lần nữa việc dùng bữa được nhắc đến, dòng nối dòng được dùng để chứng minh sứ điệp, và cũng như với các môn đồ Em-ma-út, Ngài mở trí hiểu cho họ rồi rời đi. Nhưng trước khi rời đi, Ngài chỉ ra lịch sử của sự chờ đợi tại Giê-ru-sa-lem cho đến khi thời kỳ chờ đợi ấy kết thúc với sự giáng lâm của Đức Thánh Linh vào ngày Lễ Ngũ Tuần.

Khi Chúa Giê-su bảo các môn đồ ở lại tại Giê-ru-sa-lem, đó là phần kết của câu chuyện về đường Em-ma-út. Phần mở đầu của câu chuyện biểu thị một sự thất vọng, tiếp theo là một thời kỳ chờ đợi, rồi đến một sự tỏ bày lẽ thật biểu thị sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm. Sự tỏ bày lẽ thật ấy được thực hiện khi Đấng Christ cất bàn tay Ngài, bàn tay đã che mắt các môn đồ. Đó là phần mở đầu của câu chuyện, và phần giữa của câu chuyện được lặp lại với chính câu chuyện ấy khi Đấng Christ cất đi sự thất vọng khỏi mười một môn đồ bằng cách bày tỏ chính Ngài và mở trí cho họ hiểu Lời Ngài. Rồi đến một lời chứng sau cùng về cấu trúc tiên tri giống hệt ấy, bắt đầu với sự thất vọng thứ nhất chứ không phải sự thất vọng lớn.

Lịch sử từ Em-ma-út đến Lễ Ngũ Tuần đưa ra ba lời chứng về sự thất vọng thứ nhất, thời kỳ trì hoãn và Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm; tuy nhiên, sự thất vọng thực sự làm mốc ở phần đầu của từng lời chứng trong ba lời chứng ấy lại là sự thất vọng thứ hai, chứ không phải thứ nhất. Nhận biết rằng mốc được gọi là Đại Thất Vọng trong lịch sử phong trào Miller được dùng để minh họa cho sự thất vọng thứ nhất trong lịch sử ấy là điều thiết yếu để hiểu bản tường thuật chúng ta thấy trong bốn chương của sách Giăng, vốn diễn ra giữa bữa ăn tại Tiệc Ly và vụ bắt bớ lúc nửa đêm trong vườn Ghết-sê-ma-nê. Đáng lưu ý rằng khi Chúa Giê-xu hiện ra với mười một môn đồ và ăn với họ, Ngài hỏi: “Sao các ngươi bối rối? Và vì sao những ý tưởng nảy sinh trong lòng các ngươi?”

Ngay sau khi Ngài dùng bữa Tiệc Ly, theo tường thuật của sách Giăng, đoạn mà chúng ta sẽ xem xét mở đầu bằng lời của Đấng Christ phán với họ: “Lòng các con chớ xao xuyên.” Chỉ sau năm ngày, họ đã quên chính mệnh lệnh ấy. Các chương mười bốn đến mười bảy của Phúc Âm Giăng tượng trưng cho sự thất vọng đầu tiên vào ngày 18 tháng 7 năm 2020, mở ra một thời kỳ chờ đợi, dẫn đến sự Khải Thị về Đức Chúa Giê-su Christ được mở ân ngay trước khi kỳ ân điển đóng lại, và tượng trưng cho sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm. Sứ điệp ấy mở ra một thời kỳ đã được tiêu biểu bởi Phong trào Tháng Bảy và cũng được tiêu biểu bởi cuộc chạy nước rút của các môn đồ Em-ma-út đến Giê-ru-sa-lem giữa đêm khuya. Lịch sử ấy chính là điều được thể hiện bởi ba chữ cái Hê-bơ-rơ mà Đấng Christ đã dùng để chỉ về chính Ngài là “Lẽ Thật.”

Chính trong phần tường thuật của bốn chương này trong sách Giăng, chúng ta không chỉ thấy công việc của Đức Thánh Linh được nhận diện là đi theo cùng những bước của chính lời đó, mà còn thấy những bằng chứng vững chắc nhất để củng cố các khẳng định hiện đang được nêu ra rằng sự ứng nghiệm cuối cùng của sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm hiện đang được trình bày dần dần tại trại họp Exeter từ ngày 12 đến ngày 17 tháng Tám. Khi sứ điệp ấy rốt cuộc được các thánh đồ đang chờ đợi nhìn nhận, thế giới sẽ bị đẩy vào cuộc khủng hoảng của luật ngày Chủ nhật khi các sứ giả ấy đem sứ điệp cảnh báo sau cùng của “những ngày sau rốt” đến với một thế giới đang hấp hối.